TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **898/**2024/QĐST-DS	*B, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
****

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/11/2024 của các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn:

1.1.1 Ông **Lê Quang T**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: A đường B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.2 Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: A đường B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Bị đơn: **Công ty TNHH D**

Trụ sở: 9 L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là bà **Lê Thị H,** sinh năm: 1954 (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 15/01/2015)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Phước A**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: A B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 11/10/2024)

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: A B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn bà Trần Thị L, bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang T, bà Lê Thị H cùng thỏa thuận thống nhất là bà Trần Thị L, ông Lê Quang T không được tiếp tục yêu cầu bà Lê Thị H thực hiện nghĩa vụ trả

nợ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2012/QĐST-DS ngày 23/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nữa vì nghĩa vụ này của bà Lê Thị H đã được các bên thỏa thuận chuyển giao cho bị đơn Công ty TNHH D vào ngày 30/7/2016.

2.2 Nguyên đơn bà Trần Thị L, bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang T cùng thỏa thuận thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/11/2009 giữa bà bà Trần Thị L, ông Lê Quang T và Công ty TNHH D đối với phần đất có diện tích 1.000m^2 thuộc một phần thửa 301 tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã T, huyện B.

2.3 Bị đơn Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị L, ông Lê Quang T số tiền 5.718.400.000 đồng (Năm tỷ bảy trăm mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng), hạn chót ngày 15/11/2024 là hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền này.

Kể từ khi người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện trả tiền theo thỏa thuận như trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4 Trường hợp bị đơn Công ty TNHH D không còn tài sản để thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nêu trên thì cá nhân bà Lê Thị H sẽ chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thay hoặc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ còn lại cho Công ty TNHH D đối với bà Trần Thị L, ông Lê Quang T.

2.5 Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị L, ông Lê Quang T tự nguyện chịu, ghi nhận việc bà Trần Thị L, ông Lê Quang T đã nộp tạm ứng đầy đủ chi phí này tại Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố H. Bà Trần Thị L, ông Lê Quang T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng.

2.6 Về án phí:

Nguyên đơn bà Trần Thị L, ông Lê Quang T tự nguyện chịu án phí. Do bà Trần Thị L, ông Lê Quang T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên bà Trần Thị L, ông Lê Quang T được miễn nộp án phí tương ứng với số tiền 28.429.600 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng). Bà Trần Thị L và ông Lê Quang T phải chịu án phí đối với phần án phí tự nguyện chịu của bị đơn tương ứng với số tiền 28.429.600 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0020549 ngày 04/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị L, ông Lê Quang T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 27.570.400 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

